

Bản án số 630/2020/KDTM-PT

Ngày 03/7/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dũng

Các thẩm phán:

Bà Ủ Thị Bạch Yến

Bà Vũ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thy Thơ - Thư ký của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 12 tháng 6, ngày 26 tháng 6 năm 2020 và ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/KDTMPT ngày 13 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 219/2019/KDTM-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 833/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 2229/2020/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 3167/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 3953/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5143/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng P

Địa chỉ: Tầng 16-23-24 Tòa nhà M, số 229 TS, phường NTS, quận Đ, Thành phố HN

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ch, trú tại 2.5- 2.8 PXL, Phường 3, quận BT, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 01/2017/UQ-GDPGB/SG ngày 26 tháng 3 năm 2019) (có mặt)

Bị đơn: Công ty K

Địa chỉ: Phòng 1901 – Tòa nhà S Số 37 TĐT, phường BN, Quận 1, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông P, trú tại 187/4 TVĐ, Phường 11, Quận 3, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền số 09/GUQ-2020 ngày 12/5/2020) (có mặt)

Người kháng cáo: bị đơn là Công ty K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 3 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Ngân hàng P (gọi tắt là Ngân hàng P) có ông Ch đại diện theo ủy quyền trình bày là Công ty K (gọi tắt là Công ty K) có vay vốn tại Ngân hàng P theo Hợp đồng tín dụng số 0535.SG/HĐTD/NH-PN/PGB ngày 11/6/2009 với số tiền vay là 7.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng (kể từ ngày rút vốn đầu tiên), lãi suất vay là 13%/năm và chịu sự điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng P, mục đích vay mua đất xây văn phòng, thời hạn trả nợ là nợ gốc trả cuối kỳ và lãi được trả đều vào ngày 26 hàng tháng.

Thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng P đã giải ngân cho Công ty K một lần với tổng số tiền là 7.000.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 0535.SG/NN/PGB ngày 14/8/2009.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên của Công ty K tại Ngân hàng P là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 25-395, Tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại Xã PM, phường TP, Quận 7, Thành phố H (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 252547, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00033/13 QSDĐ/348/UB do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 01/02/1999 cho bà Trần Hoàng Y. Ngày 16/9/2009, Công ty K đăng ký nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 6791 ngày 20/3/2008).

Tài sản bảo đảm nêu trên đã được xử lý để thu hồi khoản nợ của Công ty K theo Hợp đồng bán đấu giá tài sản số 24 ngày 01/02/2012 được ký kết giữa Trung tâm Dịch vụ bán Đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng P - Chi nhánh Sài Gòn. Các bên đã lập Biên bản thanh lý hợp đồng bán đấu giá tài sản số 178/BBTL-ĐG. Sau khi bán đấu giá tài sản để thu nợ thì giá trị tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho khoản vay của Công ty K. Nên, Ngân hàng P đã khởi kiện đến Tòa án với yêu cầu buộc Công ty K phải thanh toán ngay cho Ngân hàng P số nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/11/2019 là 14.734.155.801 đồng trong đó nợ gốc là 3.291.550.784 đồng, lãi trong hạn là 668.500.000 đồng, lãi quá hạn là 10.774.105.017 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 12/11/2019 cho đến khi Công ty K trả hết nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ mà các bên đã ký kết. Đối với số tiền phạt lãi quá hạn, phạt gốc quá hạn tổng cộng là 2.999.083.982 đồng theo hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng P tự nguyện rút không yêu cầu Công ty K thanh toán khoản tiền này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là Công ty K có ông B đại diện theo ủy quyền trình bày là Công ty K xác nhận nội dung việc vay và thực hiện hợp đồng tín dụng thì như Ngân hàng P đã trình bày. Do hiện nay, Công ty K đang gặp khó khăn về tài chính, còn về mặt pháp luật thì khoản nợ đã hết thời hiệu khởi kiện

nên Công ty K chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng P số tiền nợ gốc là 3.291.550.784 đồng. Việc Ngân hàng P rút yêu cầu trả số tiền phạt lãi quá hạn, phạt gốc quá hạn theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì Công ty K không có ý kiến gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 455/2019/KDTM-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 1 đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty K thanh toán ngay cho Ngân hàng P toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/11/2019 là 14.734.155.801 đồng, trong đó nợ gốc là 3.291.550.784 đồng, lãi trong hạn là 668.500.000 đồng, lãi quá hạn là 10.774.105.017 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0535.SG/HĐTD/NH-PN/PGB ngày 11/6/2009.

Kể từ ngày 12/11/2019, Công ty K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng P thì lãi suất mà Công ty K vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng P theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng P.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng P về việc đòi Công ty K trả số tiền phạt lãi quá hạn, phạt gốc quá hạn tổng cộng là 2.999.083.982 đồng của Hợp đồng tín dụng số 0535.SG/HĐTD/NH-PN/PGB ngày 11/6/2009.

Thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, Tòa án Cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo luật định.

Công ty K đã có Đơn kháng cáo đề ngày 21/11/2019 về việc công ty kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do Tòa án Cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, trong đó thời hiệu khởi kiện không còn mà lại buộc công ty phải trả nợ lãi quá hạn là không phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của nguyên đơn:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của Công ty K do Công ty K vi phạm Hợp đồng tín dụng số 0535.SG/HĐTD/NH-PN/PGB ngày 11/6/2009, Khế ước nhận nợ số 0535.SG/NN/PGB ngày 14/8/2009 mà các bên đã ký kết.

Theo quyết định trong bản án sơ thẩm, nguyên đơn giải thích rõ hơn là phần nợ lãi quá hạn có hai phần phần thứ nhất là nợ lãi quá hạn tính trên lãi trong hạn chưa trả được tính là 1.329.106.734 đồng và phần thứ hai là nợ lãi quá hạn tính trên gốc quá hạn chưa trả được tính là 9.444.998.283 đồng do hợp đồng tín dụng có thỏa thuận (theo Bảng kê lãi phải thu đã cung cấp cho Tòa tại giai đoạn phúc thẩm). Tổng lãi quá hạn là 10.774.105.017 đồng.

Trong quá trình thu nợ bằng việc bán đấu giá tài sản thế chấp, nguyên đơn đã thu hồi và trừ toàn bộ tiền thu được vào nợ gốc là cũng đã chiếu cố đến Công ty K, nên nguyên đơn không đồng ý miễn nợ lãi quá hạn.

Như vậy, nguyên đơn yêu cầu Công ty K phải thanh toán ngay nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/11/2019 là 14.734.155.801 đồng, trong đó nợ gốc là 3.291.550.784 đồng, lãi trong hạn là 668.500.000 đồng, lãi quá hạn là 10.774.105.017 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/11/2019 cho đến khi trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nêu trên.

- Ý kiến của bị đơn:

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cụ thể bị đơn gặp khó khăn về tài chính, còn về mặt pháp luật thì khoản nợ lãi quá hạn đã hết thời hiệu khởi kiện nên bị đơn chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng P số tiền nợ gốc là 3.291.550.784 đồng và lãi trong hạn là 668.500.000 đồng.

Sau khi Ngân hàng P thực hiện việc phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng bán đấu giá tài sản, bị đơn có thay đổi địa điểm kinh doanh do khó khăn về tài chính cũng như kiểm tra thông tin trên hệ thống Trung tâm thông tin tín dụng (CIC) thì bị đơn không biết đến sự tồn tại của khoản nợ trên cho đến khi nhận được Văn bản yêu cầu trả nợ số 90/TB/2018/PGB-SG ngày 21/9/2018 của Ngân hàng P, nghĩa là từ khi thực hiện được việc bán đấu giá tài sản thế chấp cho đến khi nhận được Văn bản yêu cầu trả nợ số 90/TB/2018/PGB-SG nêu trên thì Ngân hàng P chưa một lần đòi nợ bị đơn và đến ngày 26/3/2019, Ngân hàng P mới khởi kiện bị đơn đến Tòa án nhân dân Quận 1. Theo thỏa thuận tại Điều 6.2, Điều 6.3 của Hợp đồng tín dụng số 0535.SG/HĐTD/NH-PN/PGB ngày 11/6/2009 thì Ngân hàng P phải thông báo số nợ đã chuyển quá hạn, nhưng thực tế là mãi đến ngày 21/9/2018, Ngân hàng P mới thông báo cho bị đơn biết. Do đó theo quy định của pháp luật thì khoản nợ lãi quá hạn nêu trên mà Ngân hàng P yêu cầu thì không còn thời hiệu khởi kiện. Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn mà không chấp nhận việc thanh toán nợ lãi quá hạn nêu trên.

- Ý kiến phát biểu thêm của nguyên đơn:

Nguyên đơn xác nhận là trước khi bán đấu giá tài sản thế chấp, nguyên đơn và Công ty K có lập Biên bản làm việc ngày 10/4/2013, đây là biên bản sau cùng do Công ty K dời đi nơi khác, không thể gặp để đối chiếu nợ, sau này nguyên đơn mới khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận 1.

Theo hợp đồng tín dụng, thời hiệu khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ trong đó có nợ lãi thì thời hiệu vẫn còn. Tại các bảng kê lãi phải thu đã cung cấp cho Tòa án Cấp phúc thẩm:

+ Tính đến ngày 26/3/2017, Công ty K còn nợ:

Gốc là 3.291.550.784 đồng (đã trả 3.708.449.216 đồng vào gốc từ việc phát mãi tài sản thế chấp)

Lãi trong hạn là 668.500.000 đồng

Lãi quá hạn là 9.031.682.672 đồng

Tổng gốc và lãi là 12.991.733.456 đồng.

+ Nếu tính đến ngày 11/11/2019, Công ty K còn nợ:

Gốc là 3.291.550.784 đồng (đã trả 3.708.449.216 đồng vào gốc từ việc phát mãi tài sản thế chấp)

Lãi trong hạn là 668.500.000 đồng

Lãi quá hạn là 10.774.105.017 đồng

Tổng gốc và lãi là 14.734.155.801 đồng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của Công ty K mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, bị đơn kháng cáo cho rằng việc yêu cầu trả nợ lãi quá hạn là đã hết thời hiệu khởi kiện là không có cơ sở vì theo thỏa thuận tại Điều 13 của Hợp đồng tín dụng số 0535.SG/HĐTD/NH-PN/PGB ngày 11/6/2009 có quy định “Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi bị đơn hoàn thành nghĩa vụ thanh toán nợ, lãi, phí, phạt (nếu có) được quy định tại hợp đồng” thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Bị đơn chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nên Tòa án Cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật. Đề nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mà không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn là Công ty K gửi đến Tòa án còn trong thời hạn luật định.

[2] Về nội dung:

- Bị đơn cho rằng bị đơn gặp khó khăn về tài chính, còn về mặt pháp luật thì khoản nợ lãi quá hạn đã hết thời hiệu khởi kiện nên bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 3.291.550.784 đồng và lãi trong hạn là 668.500.000 đồng là có cơ sở chứng cứ để được chấp nhận một phần do khi bắt đầu phát sinh lãi quá hạn (hàng tháng) là ngày 16/8/2010 cho đến ngày 26/3/2017 (trước ngày khởi kiện 26/3/2019 – thời gian 2 năm) thì quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã bị xâm phạm, nguyên đơn và bị đơn không lập một biên bản hoặc có văn bản xác nhận nợ cụ thể của bị đơn. Số nợ lãi quá hạn trong khoảng thời gian nêu trên (gần 7 năm) là 9.031.682.672 đồng (trong đó nợ lãi quá hạn tính trên lãi trong hạn chưa trả được tính là 1.034.966.734 đồng và nợ lãi quá hạn tính trên gốc quá hạn chưa trả được tính là 7.996.715.938 đồng), nguyên đơn đã không khởi kiện, từ đây khoản nợ 9.031.682.672 đồng nguyên

đơn đã hết thời hiệu khởi kiện do quá thời hạn 02 năm theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại năm 2005. Với hai bảng kê lãi phải thu mà nguyên đơn cung cấp và nguyên đơn khởi kiện vào ngày 26/3/2019 thì bị đơn có trách nhiệm thanh toán nợ lãi quá hạn bắt đầu từ ngày 26/3/2017 cho đến ngày 11/11/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) được tính là 1.742.422.345 đồng (trong đó nợ lãi quá hạn tính trên lãi trong hạn chưa trả là 294.140.000 đồng = 1.329.106.734 đồng – 1.034.966.734 đồng và nợ lãi quá hạn tính trên gốc quá hạn chưa trả là 1.448.282.345 đồng = 9.444.998.283 đồng – 7.996.715.938 đồng). Tổng số nợ gốc, lãi trong hạn, quá hạn tạm tính đến ngày 11/11/2019 mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 5.702.473.129 đồng = 3.291.550.784 đồng + 668.500.000 đồng + 1.742.422.345 đồng. Đồng thời, bị đơn còn phải thanh toán nợ lãi quá hạn từ ngày 12/11/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

- Trong khi đó, nguyên đơn cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có Biên bản làm việc ngày 10/4/2013 có đề cập nợ gốc và lãi phát sinh cũng như tại Điều 13 của Hợp đồng tín dụng số 0535.SG/HĐTD/NH-PN/PGB ngày 11/6/2009 các bên có thỏa thuận “Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi bên B (Công ty K) hoàn thành nghĩa vụ thanh toán nợ, lãi, phí, phạt (nếu có) được quy định tại hợp đồng” thì trong Biên bản làm việc ngày 10/4/2013 không thể hiện số liệu cụ thể, còn tại Điều 13 của hợp đồng có quy định là hiệu lực mà không phải thời hiệu khởi kiện. Mặt khác thỏa thuận “thanh toán nợ, lãi, phạt...” thì như trên đã phân tích, bị đơn vẫn phải thanh toán cho nguyên đơn nợ lãi quá hạn từ ngày 26/3/2017 trở về sau. Nguyên đơn không có chứng cứ để chứng minh là từ ngày 16/8/2010 đến ngày 26/3/2017, quyền và lợi ích của nguyên đơn bị xâm phạm (nguyên đơn và bị đơn không có biên bản hoặc có văn bản xác nhận nợ).

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Sửa bản án sơ thẩm.

Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì như phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đề nghị của đại diện viện kiểm sát, cụ thể là từ ngày 26/3/2017 cho đến ngày 11/11/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) nguyên đơn yêu cầu tính nợ lãi quá hạn đối với bị đơn thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn đúng như Điều 319 của Luật Thương mại năm 2005.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Sẽ được điều chỉnh lại như sau:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí.
- Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền thanh toán cho nguyên đơn.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của bị đơn nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm e Khoản 1 Điều 217, Khoản 3 Điều 218, Điều 286, Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 54 và Điều 56 của Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 1997 đã được sửa đổi bổ sung năm 2004;

Áp dụng Điều 319 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty K. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng P số nợ gốc, lãi tính đến ngày 11/11/2019 là 5.702.473.129 (*Năm tỷ bảy trăm lẻ hai triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn một trăm hai mươi chín*) đồng, trong đó nợ gốc là 3.291.550.784 đồng, lãi trong hạn là 668.500.000 đồng, lãi quá hạn là 1.742.422.345 đồng.

Kể từ ngày 12/11/2019, Công ty K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0535.SG/HĐTD/NH-PN/PGB ngày 11/6/2009 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng P thì lãi suất mà Công ty K vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng P theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng P.

Thời hạn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ yêu cầu thanh toán nợ lãi quá hạn của Ngân hàng P từ ngày 16/8/2010 cho đến ngày 26/3/2017 với tổng số tiền là 9.031.682.672 đồng do hết thời hiệu khởi kiện.

3. Án phí kinh doanh thương mại:

- Án phí sơ thẩm:

+ Công ty K phải chịu án phí sơ thẩm là 113.702.473 (*Một trăm mười ba triệu bảy trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bảy mươi ba*) đồng.

+ Ngân hàng P không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 62.835.121 (*Sáu mươi hai triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn một trăm hai mươi mốt*) đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0007441 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí phúc thẩm:

Công ty K không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho Công ty K số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0005353 ngày 26/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- TAND Quận 1;
- Cục THADS TP HCM;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS

**TM.HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Dũng